

TÌM HIỂU HIỆN TƯỢNG NÓI DỐI TỪ GÓC NHÌN NGÔN NGỮ - VĂN HÓA

UNDERSTANDING THE PHENOMENON OF LIE FROM A LANGUAGE- CULTURE PERSPECTIVE

*Hoàng Minh Hằng**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/12/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/06/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/06/2022

Tóm tắt: Từ xưa đến nay, hành động nói dối luôn được coi là trái với đạo đức và được khuyên răn là không nên làm. Tuy nhiên đôi khi, trong một tình huống nào đó, nói dối thực sự cần thiết. Bài viết này trước tiên tìm hiểu khái niệm về nói dối, sau đó tập trung phân tích đặc điểm, mục đích của lời nói dối từ đó chỉ ra cách phân loại lời nói dối cũng như đưa ra những biện pháp điều chỉnh, những lưu ý khi sử dụng lời nói dối trong đời sống hàng ngày. Kết quả nghiên cứu đã góp phần chứng minh nói dối là một hiện tượng văn hóa, xã hội và ngôn ngữ có giá trị riêng biệt và mang tính tất yếu, nó vẫn sẽ tồn tại và phát triển song song với sự phát triển của xã hội loài người.

Từ khóa: nói dối, góc nhìn ngôn ngữ, góc nhìn văn hóa, xã hội.

Abstract: Telling lie has always been considered unethical and people are advised not to do so. However, in certain situations, a lie is absolutely necessary. This article first studies the concept of lies, then analyzes the characteristics and purposes of lies to show how to classify lies as well as offer some noteworthy points when telling lie. The research results have contributed to proving that telling lie is a cultural, social and linguistic phenomenon with unique and indispensable values. This phenomenon will still exist and develop in parallel with the development of human society.

Keywords: lie, language perspective, culture perspective, society

I. Đặt vấn đề

Bất kì ai trong chúng ta từ nhỏ cho đến khi lớn lên cũng được cha mẹ và thầy cô giáo dạy phải sống trung thực. Trung thực có nghĩa là không nói dối, không khoe khoang và dũng cảm thừa nhận

những điều sai trái mà mình đã làm. Tuy nhiên, thật khó để tìm thấy ai mà trong cả cuộc đời của họ chưa từng nói dối. Nói dối là một hiện tượng phổ biến của con người, con người có lẽ đã sử dụng nó ngay từ giai đoạn đầu của nền văn minh nhân loại. “Nói dối” theo quan điểm của đạo

* Trường Đại học Mở Hà Nội

đức truyền thông, là một điều không tốt và phải được phê bình một cách triệt để. Tuy nhiên, điều này không hoàn toàn đúng vì trên thực tế vẫn tồn tại những lời nói dối vì lợi ích của người khác hay những lời nói dối không làm hại bất cứ ai. Có lẽ vì vậy, cho đến ngày nay, hiện tượng nói dối không những vẫn tồn tại mà còn phát triển từng ngày. Có thể nói rằng, nói dối là một hiện tượng tất yếu của văn hóa, xã hội và ngôn ngữ, là một bộ phận không thể thiếu của con người. Trong bài báo này, tác giả thông qua việc phân tích các ví dụ về hiện tượng nói dối trong ngôn ngữ Việt Nam và Trung Quốc để phân loại lời nói dối, chỉ ra ý nghĩa và những biện pháp điều chỉnh, những lưu ý khi sử dụng lời nói dối trong đời sống hàng ngày.

II. Khái niệm “nói dối”

Xét trên khía cạnh ngôn ngữ, nói dối là một hiện tượng nói ngược đặc biệt. Nói dối là việc dùng những lời nói không thật để che giấu sự thật. Ý nghĩa phủ định của lời nói dối mới là ý nghĩa thực sự của nó. Ngữ nghĩa của lời nói dối và lời nói thật hoàn toàn trái ngược với nhau. [1]

Trong tiếng Việt, cùng một khái niệm “nói dối” có nhiều cách diễn đạt như: nói dối, nói phét, nói khoác, nói ngoa, nói láo, nói xạo, bịa đặt, v.v. Trong bài viết này, tác giả chọn “nói dối” để đại diện cho các từ đã kể trên.

Từ điển tiếng Việt (1992) do Hoàng Phê chủ biên có đưa ra định nghĩa về nói dối là “cho biết sai sự thật nhằm che giấu điều gì”[2]. Từ điển mở Wikitionary thì định nghĩa nói dối đơn giản là “chủ tâm nói cái gì đó không đúng”[3].

Trong từ điển tiếng Hán hiện đại (现代汉语词典) có chỉ ra nói dối (说谎) là “

有意说不真实的话 (cố ý nói điều không đúng sự thật) ” hay lời nói dối (假话) là “不真实的话 (lời nói không thật) ” [4]

Qua những định nghĩa nêu trên, có thể thấy khi đưa ra khái niệm về nói dối ngoài việc chỉ ra bản chất của nói dối là “không đúng sự thật” ra thì các học giả cũng nhấn mạnh thêm về khía cạnh đạo đức của nói dối như “cố ý”, “chủ tâm” hay nhấn mạnh tính mục đích của nói dối như “nhằm che giấu điều gì”. Việc đưa vào yếu tố “chủ tâm”, “cố ý” là rất chính xác vì như vậy đã góp phần loại bỏ việc nói không đúng sự thật do hạn chế của nhận thức không phải là “nói dối”. Tóm lại, theo quan điểm cá nhân tác giả, khái niệm nói dối phải có đủ các yếu tố sau:

(1) Là lời nói không đúng sự thật;

(2) Người nói rõ ràng biết rằng điều mình nói ra là không đúng sự thật;

(3) Người nói muốn người nghe nghĩ đó là sự thật (cố ý).

(4) Mục đích của nói dối là nhằm che giấu một điều gì (điều cần che giấu ở đây là sự thật).

III. Phương pháp nghiên cứu

Để khái quát khái niệm và đặc điểm của hiện tượng nói dối, cũng như phân tích lý do và chỉ ra cách phân loại cũng như những lưu ý khi sử dụng lời nói dối, trong bài báo này tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp, phân loại và hệ thống (thu thập ví dụ, tổng hợp, phân tích các ví dụ về hiện tượng nói dối).

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Đặc điểm lời nói dối

Từ khái niệm nói dối, ta thấy nói dối có 3 đặc điểm chính sau:

(1) Nói dối là hoạt động lời nói

Lời nói dối đương nhiên cũng tồn tại trong văn viết. Tuy nhiên, những lời nói dối thường là những lời nói được mọi người nói ra mà không lưu lại bất cứ bằng chứng nào. Đặc điểm này cũng giúp chúng ta phân biệt nói dối với những hành vi khác như làm giả giấy tờ, làm giả đồ dùng, v.v.

(2) Bản chất của nói dối là không đúng sự thật

Đặc điểm này rất rõ ràng, đó là sự khác biệt lớn nhất giữa nói thật và nói dối.

(3) Lời nói dối là có mục đích

Hoạt động của con người bao gồm hành động và lời nói. Nếu điều con người nói ra là đúng sự thật thì đó là “nói thật”, nếu điều được nói ra không phải là sự thật mà người nói không biết thì được gọi là “ngộ nhận”, còn nếu người nói cố tình nói sai sự thật nhằm che giấu điều gì thì đó là “nói dối”. Như vậy, tính mục đích của nói dối chính là đặc điểm để phân biệt nó với việc nói sai sự thật do ngộ nhận. Ngoài ra, tính mục đích của nói dối cũng là thước đo quan trọng nhất để đánh giá khía cạnh đạo đức cũng như phân loại lời nói dối.

4.2. Phân loại lời nói dối

Nếu căn cứ theo mục đích của việc nói dối, lời nói dối có thể được chia thành hai loại:

① **Lời nói dối với mục đích tích cực:** Trong một số trường hợp đặc biệt, nói dối có thể là vì lợi ích của người khác.

② **Lời nói dối với mục đích tiêu cực:** đây là dạng nói dối bị lên án nhiều nhất, nói dối nhằm mục đích gây hại cho người khác hoặc trục lợi cho bản thân.

4.2.1. Lời nói dối với mục đích tích cực

Tình huống đầu tiên là đôi khi để an ủi nhau, người tốt cũng sẽ nói những lời dối trá.

Ví dụ 1: Một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi dưới ngọn đèn khuya, chợt đứa con nói rằng:

- Cha Đản lại đến kia kìa!

Chàng hỏi đầu. Nó chỉ bóng chàng ở trên vách:

- Đây này!

Thì ra, ngày thường, ở một mình, nàng hay đùa con, trò bóng mình mà bảo là cha Đản.

(Chuyện người con gái Nam Xương – Nguyễn Dữ)

Trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của nhà văn Nguyễn Dữ có một người phụ nữ tên là Vũ Nương, khi Vũ Nương mang thai thì chồng cô đi lính, không có ở nhà. Sau khi cô sinh con trai, chồng cô vẫn chưa về. Đứa con trai từ từ lớn lên, nhưng nó chưa bao giờ biết cha mình trông như thế nào. Vũ Nương hàng đêm chỉ vào cái bóng của mình trên vách và nói với con trai rằng đó là cha. Đó là một lời nói dối. Vũ Nương nói dối vì cô ấy yêu con trai của mình, cô không muốn con trai mình phải buồn vì thiếu tình cha.

Ví dụ 2: 倘使我那八十岁的母亲，问我天国是否真有，我大约是会毫不踌躇，答道真有的罢。

(鲁迅《且介亭杂文末编·我要骗人》)

Dịch nghĩa: Nếu như người mẹ tám mươi tuổi của tôi hỏi tôi rằng thiên đường có thật hay không, tôi sẽ không do dự mà trả lời là “có thật”.

Lỗ Tấn là một nhà văn nổi tiếng ở Trung Quốc, ông đã để lại cho đời rất nhiều tác phẩm văn học hay và có giá trị. Ví dụ trên được rút ra từ truyện ngắn “我要骗人” (Tạm dịch: Tôi muốn lừa người) của Lỗ Tấn. Câu nói đã trần thuật lại những gì mà ông ấy đã nói với người mẹ của mình. Mặc dù thiên đàng không thực sự tồn tại, Lỗ Tấn cảm thấy khó chịu và biết rõ rằng mình đang nói dối, nhưng để dỗ dành người mẹ đang trong cơn nguy kịch của mình, Lỗ Tấn đành phải nói dối. Lời nói dối này mang ý nghĩa tốt, nói dối là để người nghe có thêm động lực sống và phấn đấu.

Tình huống thứ hai là đôi khi con người nói dối là để làm vui lòng người khác hoặc che giấu ý kiến của mình.

Ví dụ 3: Một cô gái đến nhà bạn trai chơi. Mẹ của bạn trai cô ấy mời cô ở lại dùng bữa.

Mẹ chồng tương lai: Con ăn có hợp khẩu vị không?

Cô gái đáp: Đồ ăn ngon lắm ạ. con chưa bao giờ ăn món ngon như vậy!

Mặc dù cô gái không thích cách nấu nướng của mẹ chồng tương lai chút nào nhưng cô đã nói những điều không đúng sự thật để tỏ ra lịch sự và lấy lòng mẹ chồng tương lai. Câu nói này sẽ không gây thiệt hại cho ai, nhưng lại có thể khiến đôi phương cảm thấy vui vẻ và hài lòng.

Ví dụ 4: Buổi họp cuối cùng, tổng giám đốc lên nói: “Xin các đồng chí đóng góp cho tôi! Tôi hứa sẽ khắc phục các khuyết điểm!”

Các nhân viên trả lời:

- Giám đốc quá tốt, không có gì là khuyết điểm cả!

- *Khuyết điểm lớn nhất của giám đốc là quá hoàn hảo, không có khuyết điểm nào ạ!*

Một tổng giám đốc muốn biết cấp dưới nghĩ gì về mình, nhưng câu trả lời mà anh ta nhận được là những lời không đúng sự thật như “Anh tốt quá, anh không có một khuyết điểm nào!” hoặc “khuyết điểm lớn nhất của anh là anh quá hoàn hảo”. Trên thực tế, có rất nhiều người nghĩ ra nhiều cách để lấy lòng cấp trên, vì nghĩ rằng làm như vậy sẽ mang lại lợi ích cho bản thân. Những lời nói dối này tại thời điểm nói ra có thể là có lợi với người nói, vô hại với người nghe, nhưng nó thực sự tốt hay xấu thì không ai nói trước được, có lẽ điều này phải tùy quan điểm của mỗi người.

Tình huống thứ ba là trong quá trình dạy học, đôi khi giáo viên đưa ra một số điều không đúng sự thật, để học sinh phát hiện ra mâu thuẫn, tìm ra bản chất của sự việc. Đó là sự nói dối trong sự phạm.[5]

Ví dụ 5: Trong giờ học toán lớp 7, thầy giáo đưa ra một nhận định “Một tam giác có thể có hai góc tù”.

Lập luận này vốn là sai nhưng giáo viên sẽ không nói thẳng mà để học sinh tự suy luận. Suy nghĩ của một học sinh có thể theo hướng như sau:

Nếu $\triangle ABC$ có 2 góc \hat{A} , \hat{B} , tù $\Rightarrow \hat{A} + \hat{B} \geq 180^\circ \Rightarrow \hat{A} + \hat{B} + \hat{C} > 180^\circ$. Điều này mâu thuẫn với định lý đã được học trước đó là “Tổng ba góc trong một tam giác là 180° ”. Từ đó học sinh có thể đưa ra kết luận đúng, đó là: Một tam giác chỉ có tối đa một góc tù.

Như vậy, bằng việc đưa ra một giả thiết “sai”, giáo viên đã dẫn dắt để học

sinh có thể suy luận và đưa ra kết luận kết luận đúng cuối cùng đó là “một tam giác chỉ có thể có tối đa một góc tù”.

Ví dụ 6: Trong giờ học ngữ pháp tiếng Trung Quốc, giáo viên gợi ý rằng “về mặt ngữ nghĩa, quan hệ giữa tân ngữ và động từ là quan hệ động tác và đối tượng chịu tác động của động tác”.

Sau khi đưa ra nhận định, giáo viên yêu cầu học sinh nêu ví dụ, tìm ra những mâu thuẫn còn tồn tại và rút ra kết luận. Ví dụ:

(1) 我吃水果。(Tôi ăn trái cây)

Trong câu (1) này, quan hệ giữa động từ “ăn” và tân ngữ “trái cây” quả thật là quan hệ động tác và đối tượng chịu tác động của động tác. Tuy nhiên trong tiếng Trung còn tồn tại những cách nói như sau:

(2) 我吃食堂。(Tôi ăn tại nhà ăn.)

Trong câu (2), quan hệ giữa động từ “ăn” và tân ngữ “nhà ăn” là quan hệ động tác và nơi chốn.

(3) 房间住了 一个人。(Phòng có 1 người ở.)

Trong câu (3), quan hệ giữa động từ “ở” và tân ngữ “một người” là quan hệ động tác và chủ thể thực hiện động tác.

Qua 3 ví dụ trên chúng ta có thể thấy rằng ngoài quan hệ động tác và đối tượng chịu tác động của động tác thì động từ và tân ngữ còn có thể là quan hệ động tác – nơi chốn hay động tác – chủ thể thực hiện động tác.

Tác dụng của phương pháp giảng dạy như hai ví dụ nêu trên là giúp phát triển tư duy logic và khả năng phán đoán của người học. Vì vậy, trong công tác giảng dạy, tần suất sử dụng phương pháp này ngày càng cao hơn.

4.2.2. Lời nói dối với mục đích tiêu cực

Lời nói dối với mục đích tiêu cực hay lời nói dối không tốt là chỉ những lời nói dối có mục đích xấu.

Lời nói dối không tốt đầu tiên phải kể đến là lời nói dối của một đứa trẻ.

Khi một đứa trẻ làm điều gì sai trái hoặc bị điểm kém, chúng sợ bị người lớn phạt vì thế nên thường chọn cách nói dối.

Ví dụ 7: Hôm nay, bé Bảo không cẩn thận nên đã làm vỡ bình hoa. Khi mẹ hỏi có phải là con làm vỡ bình hoa không, thì bé đã chỉ vào con chó và trả lời: “Mẹ ơi, là do nó làm vỡ ạ!”

Thực tế, trẻ em nói dối là điều không tốt. Nếu nói dối trở thành một thói quen, chúng sẽ lớn lên và trở thành một người không trung thực. Vì vậy, chúng ta nên khuyến khích trẻ em nói ra sự thật và tránh triệt để những tình huống khiến chúng cảm thấy cần phải nói dối. Giống như người mẹ ở trong ví dụ trên, khi đã biết rõ chính đứa trẻ là người làm vỡ chiếc bình mà lại hỏi có phải bé làm vậy không, bé có thể cảm thấy cần phải nói dối. Để tránh điều này, người mẹ có thể nói: “Mẹ thấy con đã làm vỡ chiếc bình, con hãy dọn nó đi.”

Tóm lại, đối với những hành vi “nói dối” của trẻ, người lớn hãy dùng cách yêu thương và nhẫn nại để chỉ dạy, đừng dễ dàng cho đó là tính cách đã được định hình của trẻ. Chỉ khi nhận định đúng, chúng ta mới có thể phân tích sâu hơn nguyên nhân, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp, từ đó giúp trẻ hạn chế được hành vi nói dối.[6]

Lời nói dối không tốt thứ hai là những lời nói dối với mục đích lừa gạt người khác.

Trong trường hợp này con người có ý lừa dối người khác bằng những thủ đoạn, mảnh khoe và thường có động cơ không tốt.

Ví dụ 8: Trong bộ phim truyền hình Trung Quốc nổi tiếng “Hoàn Châu Cách Cách” (还珠格格), khi cậu và vợ của nhân vật Tử Vy vào cung để làm chứng, họ đã nói dối Thái hậu. Họ biết rằng Tử Vy sinh vào tháng tám của năm Nhâm Tuất, nhưng họ lại nói rằng Tử Vy sinh vào tháng mười hai của năm Quý Hợi. Họ làm điều đó bởi vì họ đã bị Hoàng hậu mua chuộc. Hoàng hậu muốn hại Tử Vy, bà muốn Hoàng Thượng nghĩ rằng Tử Vy không phải là con gái ruột của ông. Kết quả là những lời nói dối của cậu và vợ Tử Vy đẩy cô đến chỗ chết.

Ví dụ 9: Một hôm, mẹ Cám đưa cho Tấm và Cám mỗi đứa một cái giỏ sai đi bắt tép, đứa nào bắt được nhiều thì được thưởng cho một cái yếm đỏ. Tấm vốn chăm chỉ lại sợ dì mắng nên mãi miết suốt buổi để bắt. Còn Cám do được mẹ nuông chiều, ham chơi nên chẳng bắt được. Cuối buổi, thấy giỏ Tấm nhiều tép, Cám nghĩ kế rồi nói:

“Chị Tấm ơi, chị Tấm!

Đầu chị lấm,

Chị hụp cho sâu

Kéo về mẹ mắng!”

Tấm nghe lời em, xuống ao tắm gội. Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ mình rồi chạy về nhà.

(Truyện cổ tích Tấm Cám)

Trong ví dụ này, Cám không bắt được một con cá nào vì vậy nên cô cố tình nói rằng tóc của Tấm bị bẩn, bảo cô ấy

đi gội đầu cho sạch, trong lúc đó thì trút hết cá mà Tấm bắt được vào giỏ của mình. Mục đích của những lời nói dối của Cám là để chiếm công sức của Tấm. Hành động của Cám là hành động “hại người, lợi mình” rất đáng để chúng ta lên án.

Lời nói dối không tốt thứ ba là tin đồn.

Tin đồn hay lời đồn là những thông tin không rõ nguồn gốc về một sự vật, sự việc nào đó được truyền từ người này sang người khác, nơi này sang nơi khác mà chưa được xác thực. Tin đồn có thể về một người, một gia đình, một đơn vị. Tuy nhiên, những tin đồn được truyền đi rộng rãi hơn thường có liên quan đến chính trị hoặc đời sống riêng tư của những người nổi tiếng. Mục đích của những tin đồn này là khiến người dân mất lòng tin vào chính quyền hoặc nhằm bôi nhọ, vu khống một người nào đó. Ví dụ:

Ví dụ 10: Triệu Vy là một nữ diễn viên rất nổi tiếng của Trung Quốc. Sau cuộc bầu cử ở Hoa Kỳ năm 2016, làng giải trí Hoa ngữ rộ lên thông tin Triệu Vy bí mật góp tiền cho chiến dịch chạy đua vào Nhà Trắng của bà Hillary Clinton. Tin đồn này đã gây tổn hại đến hình ảnh và danh dự của Triệu Vy. Với những kẻ tung tin sai sự thật, chúng ta cần dùng pháp luật để trừng trị thích đáng.

Ví dụ 11: Cuối năm 2016, nước ta xuất hiện tin trên mạng xã hội là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sắp đổi tiền và xúi giục người dân rút tiền để mua vàng, ngoại tệ khiến tâm lý một số người dân hoang mang. Mục đích của tin đồn này là khiến người dân mất lòng tin vào những chủ trương chính sách của nhà nước. Người dân cần cảnh giác và đấu tranh

trước những thông tin sai lệch, bịa đặt trên để tránh thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống và an ninh tiền tệ quốc gia.

Từ những ví dụ trên, có thể thấy rằng lời nói dối đôi khi là tốt, đôi khi là không tốt. Đối với những lời nói dối nhằm mục đích xấu, chúng ta không thể nhân nhượng, cần phê bình và có những biện pháp trừng trị thích đáng. Tuy nhiên, đôi khi nhiều lời nói dối buộc phải được nói ra, vì lịch sự hoặc vì sự “hợp tình hợp lý”. Khi nói dối, chúng ta cần thuyết phục được người khác, nhiều lời nói dối rõ ràng không đúng với sự thật, nhưng nếu nó hợp tình hợp lý thì cũng có thể phản ánh được lòng tốt hay tình cảm của người nói. Có thể nói, nói dối là một chiến lược giao tiếp cần thiết để duy trì thiện chí. Chắc hẳn chúng ta có ý tốt thì những lời nói dối tốt đẹp cũng có thể giúp chúng ta trở nên thành công hơn.

4.3. Một số biện pháp điều chỉnh và lưu ý khi sử dụng lời nói dối trong đời sống hàng ngày

Như đã phân tích ở trên có những lời nói dối giúp cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn, nhưng đa phần các lời nói dối đều mang ý nghĩa tiêu cực. Những người thường xuyên sử dụng lời nói dối để lừa gạt đều là những đối tượng bị xã hội chỉ trích. Vậy cần làm gì để phòng chống việc nói dối?

Thứ nhất, chúng ta cần giáo dục trẻ em. Trong Tam Tự Kinh có viết “nhân chi sơ tính bản thiện”, con người sinh ra vốn là “thiện”, tính cách con người sau này được hình thành từ việc dạy dỗ và rèn luyện. Vì vậy để trẻ không hình thành tính cách hay nói dối, chúng ta nên tránh những hành vi vô tình hoặc cố ý buộc trẻ phải nói dối đồng thời giảng giải, đồng hành cùng trẻ

nâng cao nhận thức về tác hại của hành vi nói dối.

Thứ hai chúng ta cần lựa chọn môi trường sống lành mạnh. Sống trong một môi trường lành mạnh, giao lưu với những người bạn tốt chúng ta sẽ học được những thói quen tốt, hạn chế những hành vi xấu.

Thứ ba chúng ta cũng cần nâng cao trình độ của bản thân. Người có nền tảng kiến thức tốt thông thường sẽ biết cách điều chỉnh hành vi phù hợp. Vì vậy hãy hoàn thiện và phát triển bản thân của mình thật tốt.

Bất cứ lời nói dối nào, ý nghĩa phủ định của nó mới chính là ý nghĩa thực sự. Người nói hiểu rất rõ điều này, nhưng người nghe thì khó xác định được. Để không bị kẻ xấu lừa gạt hoặc hạn chế khả năng bị lừa gạt, khi nghe lời người khác, chúng ta cần lưu ý những vấn đề sau:

Trước tiên, khi nghe người khác nói thì đừng vội tin ngay mà hãy xác định thật giả bằng cách quan sát hành động của họ, để khỏi bị mê hoặc bởi những lời nguy hiểm của họ.[1]

Thứ hai là trong những điều kiện có thể tiến hành điều tra, nghiên cứu để nắm được chân tướng sự việc. [1]

Thứ ba, cần phải nâng cao ý thức chính trị của bản thân. [1] Ngày nay khi mạng xã hội phát triển, không gian mạng trở thành một không gian xã hội mới, nơi con người có thể thực hiện các hành vi giao tiếp, sáng tạo, lao động, sản xuất, tiêu dùng, học tập và vui chơi giải trí, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Tuy nhiên, cùng với những lợi ích to lớn đó, các thế lực thù địch lợi dụng Internet và mạng xã hội để xuyên tạc cương lĩnh,

đường lối, quan điểm, nền tảng tư tưởng của Đảng; lối kéo, tập hợp lực lượng, thành lập các tổ chức chống đối gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì thế mỗi người cần tự nâng cao ý thức chính trị, tin tưởng vào những chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước cũng như tích cực trau dồi kỹ năng nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống đối nói trên.

V. Kết luận

Hiện tượng nói dối có một vị trí rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, đặc biệt là trong văn hóa Phương Đông. Người dân các nước Phương Đông từ xưa đến nay đều có nếp sống cộng đồng, họ có lối tư duy tổng hợp, không cần phân chia rạch ròi, có thể chấp nhận sự “giả dối” ở một mức độ nhất định. Đôi khi, dù biết đó là lời nói dối nhưng một số người vẫn thích nghe, vì lời nói dối rất vui tai, làm cho con người vui vẻ, còn lời nói thật đôi khi rất phũ phàng. Vì vậy, việc sử dụng lời nói dối hay lời nói thật nên được xác định tùy theo các tình huống khác nhau, và không có chuẩn mực nhất định. Những lời nói dối đôi khi tốt, đôi khi không tốt, quan trọng là cách bạn sử dụng nó như thế nào. Sử dụng lời nói thật không đúng cách có thể mang đến cho bạn thất bại, sử dụng tốt lời nói dối đôi khi lại có thể mang lại cho bạn thành công.

Tóm lại, nói dối là một loại giá trị do con người tạo nên nhằm đáp ứng những nhu cầu đa dạng có thực của mình. Nói

dối thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu của định nghĩa văn hóa: “văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình”(Trần Ngọc Thêm) [7]. Từ đó, chúng ta có thể kết luận nói dối là một hiện tượng văn hóa xã hội và ngôn ngữ, sự xuất hiện của nó là kết quả tất yếu của quá trình nhận thức thế giới của con người. Việc sử dụng rộng rãi hiện tượng này trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống là một thành tựu tất yếu trong văn hóa giao tiếp của con người.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Cẩm Tú Tài, Nguyễn Hữu Cầu (2013). 《汉语语义学》(Ngữ nghĩa học tiếng Trung Quốc). NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội.
- [2]. Hoàng Phê (1992). Từ điển Tiếng Việt. Trung tâm từ điển ngôn ngữ.
- [3]. Từ điển mở Wikitionary: <https://www.wiktionary.org/>
- [4]. 现代汉语词典 (2016), 第七版
- [5]. Phạm Minh Lăng (2003). Những chủ đề cơ bản của triết học phương Tây. NXB Văn hóa Thông tin.
- [6]. 王小英 (2002). 《幼儿说谎的类型及其对策》, 现代家教.
- [7]. Trần Ngọc Thêm (2004). Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam, NXB Tổng hợp TP HCM.

Địa chỉ tác giả: Trường Đại học Mở Hà Nội
Email: hmhang2@hou.edu.vn

